

### **BÀI 3:**

## **CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ NGỤY CỦA NHÂN DÂN MIỀN NAM (1954-1965)**

### **I. GIAI ĐOẠN I: ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ NGỤY Ở MIỀN NAM (1954-1960)**

#### ***1. Quá trình áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam***

Sau Hiệp định Giơnevơ, Mỹ từng bước thay thế vị trí của Pháp ở miền Nam: Về chính trị, Mỹ đã ép Pháp trao quyền cai trị ở miền Nam cho Ngô Đình Diệm con bài Mỹ đã chuẩn bị từ trước. Từng bước một, Diệm loại lực lượng thân Pháp khỏi bộ máy hành chính.

Tháng 3 năm 1956, Mỹ Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội ở miền Nam, lập chế độ Việt Nam cộng hòa do Diệm làm Tổng thống. Sự kiện Mỹ Diệm lập quốc gia độc lập dân chủ ở miền Nam là cột mốc đánh dấu Mỹ đã áp đặt xong thể chế chính trị hoàn toàn phụ thuộc Mỹ ở miền Nam.

Để gây dựng và duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới, Mỹ đã tăng cường viện trợ mọi mặt cho Diệm. Lực lượng cốt trụ để bảo vệ "Việt Nam cộng hòa" là quân đội Sài Gòn do Mỹ huấn luyện, chỉ huy. Mỹ nhanh chóng xây dựng 10 sư đoàn cho quân ngụy, với trang bị hiện đại. Sau khi dẹp xong lực lượng Việt quốc, Việt cách ở miền Trung: Diệm quay sang tiêu diệt lực lượng vũ trang của các giáo phái thân Pháp (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên). Cuộc chiến giữa Diệm với lực lượng thân Pháp bùng nổ tại Sài Gòn và vùng bưng biển Đồng Tháp trong những năm 1954-1955 ở quy mô một cuộc chiến tranh, về thực chất là sự hất cẳng quân sự của chủ nghĩa thực dân kiểu mới đối với Pháp.

Viện trợ tài chính cho Sài Gòn liên tục được tăng cường song song với sự hiện diện ngày càng nhiều cố vấn quân sự Mỹ. Các căn cứ quân sự hiện đại được xây dựng nhanh chóng. Lối sống Mỹ, văn hóa Mỹ du nhập và truyền bá vào miền Nam.

Miền Nam có vị trí quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Mục tiêu của Mỹ ở đây là biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự, ngăn chặn "làn sóng đỏ" đang phát triển ở khu vực Đông Nam Á, chống lại phong trào giải phóng dân tộc đang bùng nổ ở khu vực này.

Khi Mỹ triển khai và đã áp đặt xong chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, thì đối tượng đấu tranh của nhân dân ta không còn là chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, mà đã chuyển sang chủ nghĩa thực dân kiểu mới - đế quốc Mỹ, một siêu cường có tiềm lực kinh tế và quân sự khổng lồ, hung hăng, hiếu chiến. Vì vậy, cuộc đấu tranh vì độc lập, thống nhất dân tộc của nhân dân ta chắc chắn sẽ diễn ra ác liệt gấp bội so với thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

#### ***2. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những năm 1954-1956***

Trong 300 ngày chuyển quân tập kết, cán bộ và chiến sĩ chiến đấu, công tác ở miền Nam rời chiến trường ra Bắc. Chính quyền kháng chiến các cấp giải thể; vùng giải phóng rộng lớn ở miền Trung và Nam Bộ được giao cho đối phương quản lý.

Nhìn trong phạm vi cục bộ, cuộc đấu tranh với Mỹ - Diệm của đồng bào, đồng chí ở lại

miền Nam không còn có đủ những ưu thế giống như họ từng có trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng, nhân dân miền Nam đã chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chuyển hướng chủ đạo chiến lược của Đảng với lực lượng chính trị của mình, đã kiên cường đấu tranh chống kẻ thù đang rắp tâm phá hoại hiệp định Giơnevơ, chống đàn áp, trả thù những người kháng chiến cũ.

Khẩu hiệu đấu tranh chính, chủ yếu của nhân dân miền Nam trong thời kỳ này là đòi hỏi đối phương phải thả tù chính trị, đòi thực hiện hiệp thương, tổng tuyển cử, thống nhất đất nước như Hiệp Định Giơnevơ đã quy định. Mục tiêu đó đã thu hút hàng triệu quần chúng xuống đường trong các năm từ 1954-1956. Ở Sài Gòn – Gia Định, có những cuộc mít tinh, tuần hành lôi cuốn hàng chục vạn đồng bào tham gia. Từ ngày ký hiệp định Giơnevơ cho đến giữa năm 1956, lực lượng nhân dân miền Nam luôn chiếm ưu thế về chính trị.

Tuy mục tiêu đấu tranh đòi hiệp thương Tổng tuyển cử không thực hiện được bởi Mỹ - Diệm ngoan cố chia cắt nước ta, nhưng phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, của đồng bào đô thị đã thể hiện rằng thống nhất đất nước là nguyện vọng sâu sắc, thiêng liêng của nhân dân cả nước. Với kẻ thù mới, nhân dân miền Nam cần có phương hướng đấu tranh thích hợp để hoàn thành mục tiêu cách mạng của mình.

### **3. Cuộc "Đồng Khởi" (1959-1960) ở miền Nam**

Trong những năm 1957 - 1959, Mỹ - Diệm mở chiến dịch "tố cộng" "diệt cộng", tăng cường khủng bố, ra sắc lệnh đặt cộng sản ngoài vùng pháp luật, ra đạo luật 10-59 (5 - 1959) lê máy chiếm khắp miền Nam

Cách mạng bị tổn thất nặng nề. Nhiều cơ sở cách mạng bị vỡ lở. Nhiều cán bộ đảng viên, quần chúng bị bắt giữ, giam cầm, giết hại... chính sách tàn bạo đó đã làm nảy sinh ra phong trào và trở thành cơn bão táp cách mạng.

Hội nghị trung ương lần thứ 15 của Đảng (1959) xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là ở Miền Nam. Khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.

Từ những cuộc nổi dậy lẻ tẻ ở địa phương như Bắc Ái - Ninh Thuận (2 - 1959), Trà Bồng - Quảng Ngãi (8 - 1959), đã lan rộng khắp miền Nam thành phong trào cách mạng

Ngày 17.1.1960, tỉnh ủy Bến Tre đã lãnh đạo nhân dân ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, thuộc huyện Mỏ Cà, với gậy gộc, giáo mác, súng ống đủ loại đã đồng loạt nổi dậy. Đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch, thành lập ủy ban nhân dân tự quản, chi ruộng đất cho nông dân.

Từ Bến Tre phong trào "Đồng Khởi" lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh miền Trung Trung Bộ.

Ở Nam bộ, cách mạng đã làm chủ 600 trong tổng số 1.298 xã, trong đó có 116 xã hoàn toàn giải phóng.

Ở Tây Nguyên có 3.200 trong tổng số 5.721 thôn không còn chính quyền ngụy.

Cuộc khởi nghĩa đã đánh một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm luy lay tận gốc chính quyền tai sai Ngô Đình Nhu.

Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ

thể giữ gìn lực lượng sang thể tiến công. Từ khi thể đó, mặt trận giải phóng dân tộc miền Nam Việt Nam ra đời (20.12.1960).

## **I. GIAI ĐOẠN II: NHÂN DÂN MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ (1961-1965)**

### **1. Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam**

Để tránh thất bại hoàn toàn ở miền Nam Việt Nam sau cuộc "Đồng khởi" (1959-1960), Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược, từ chiến lược "Chiến tranh đơn phương" (1954-1960) sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965).

Chiến tranh đặc biệt" là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn" quân sự và dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" là "dùng người Việt đánh người Việt".

Thực hiện kế hoạch chiến lược trên, Mỹ tăng nhanh viện trợ quân sự cho Diệm, đưa vào miền Nam số lượng ngày càng lớn "cố vấn" quân sự và lực lượng hỗ trợ chiến đấu. Số lượng đó tăng lên hàng năm: cuối năm 1960 có 1.100 tên; cuối năm 1962 có 11.000 ; cuối năm 1964 có 26.000. Bộ chỉ huy quân sự Mỹ (MACV) được thành lập tại Sài Gòn ngày 8-2-1962 thay cho Đoàn cố vấn viện trợ quân sự (MAAG) được thành lập năm 1950.

Để phối hợp, chính quyền Sài Gòn ra sức bắt lính, tăng nhanh lực lượng quân ngụy, từ 170.000 (giữa 1961) lên 560.000 (cuối 1964). Quân ngụy được trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới, như "trục thẳng vận", "thiết xa vận".

Được sự hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy của cố vấn Mỹ, quân ngụy liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại miền Bắc, hoạt động kiểm soát, phong tỏa biên giới và vùng biển.

Dựa vào lực lượng quân sự và bằng những cuộc hành quân càn quét, chính quyền Sài Gòn đã ráo riết dồn dân, lập "Ấp chiến lược" (sau đổi là "Ấp tân sinh"), dự định dồn 10 triệu nông dân vào 16.000 ấp trong tổng số 17.000 ấp toàn miền Nam bằng thủ đoạn cưỡng ép. Chúng lập ấp đến đâu thì giăng đồn bốt, lập bảo an, dân vệ, chính quyền đến đó để kìm kẹp. Nhân dân trong các "Ấp chiến lược" bị kiểm soát gắt gao, ngột ngạt, như trong các trại tập trung. "Ấp chiến lược" được coi là "quốc sách" và gần như một cuộc chiến tranh tổng lực nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, ấp, tách dân khỏi cách mạng tiến tới nắm dân, thực hiện chương trình "bình định" miền Nam.

Mỹ - Ngụy dự định thực hiện những mục tiêu của , "Chiến tranh đặc biệt", trọng tâm là mục tiêu "bình định" trong vòng 18 tháng, bắt đầu từ giữa năm 1961 bằng kế hoạch Stalây Tay lo. Đến đầu năm 1964, khi 18 tháng đã qua, miền Nam vẫn chưa được "bình định", Mỹ đặt yêu cầu khiêm tốn: "bình định" miền Nam có trọng điểm trong thời hạn 2 năm bằng kế hoạch Giôn-xơn - Mác Namara.

## **2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ**

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng, chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - Ngụy, ngày 15-2-1961, các lực lượng vũ trang cách mạng thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Đây là sự kiện quan trọng tiếp sau sự kiện Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (ngày 20-12-1960) và Trung ương Cục miền Nam Việt Nam được thành lập (tháng 1-1961) thay cho Xứ uỷ Nam Bộ cũ.

Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Mặt trận do Đảng lãnh đạo, Quân giải phóng miền Nam cùng với nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ và tay sai, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tiến công địch bằng cả ba mũi chính trị, quân sự và binh vận.

Chiến thắng oanh liệt của quân dân ở Ấp Bắc (Mỹ Tho) vào ngày 2.1.1963 chứng minh khả năng chiến thắng của lực lượng cách mạng. Lần đầu tiên với số quân ít hơn địch 10 lần, quân và dân miền Nam đã đánh thắng trận càn quét của trên 2.000 tên địch trang bị hiện đại, sử dụng hàng chục máy bay lên thẳng và xe bọc thép. Quân dân loại khỏi vòng chiến đấu hơn 450 địch (trong đó có 19 xe cở vãn Mỹ), bắn rơi 8 máy bay, bắn cháy 3 xe bọc thép M.113. Mặt trận Dân Tộc giải phóng miền Nam Việt Nam phát động phong trào "thu đua ấp Bắc, diệt giặc lập công". Nhân dân phá hoàn toàn 2.895 "ấp chiến lược" trong số 6.164 ấp do địch lập ra, số còn lại bị phá đi phá lại cả 5.000 lần, vùng giải phóng lan rộng, làm phá sản chiến thuật "trục thẳng vận" và "thiết xa vận" của chúng.

Song song với đấu tranh quân sự, các cuộc đấu tranh chính trị nổ ra ở các thành thị. Tháng 5.1963, tăng ni, phật tử Huế biểu tình phản đối lệnh cấm treo cờ Phật, gặp sự đàn áp của chính quyền Diệm, đã lan đến Đà Nẵng, Sài Gòn mà đỉnh cao là cuộc biểu tình vào ngày 16.6.1963 tại Sài Gòn với sự tham gia của 70 vạn quần chúng.

Trước khí thế đấu tranh của nhân dân, đế quốc Mỹ buộc phải làm đảo chính, lật đổ Ngô Đình Diệm, đưa Dương Văn Minh rồi Nguyễn Khánh lên thay. Nhân lúc Diệm đổ, nhân dân ở vùng nông thôn còn bị kềm kẹp đã vùng dậy phá hàng loạt "ấp chiến lược".

Đầu năm 1964, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch mới, đó là kế hoạch Johnson-Mac Namara nhằm bình định miền Nam trong vòng hai năm (1964-1965). Chúng lập ra bộ chỉ huy liên hợp Việt Mỹ, tăng thêm 6.000 cở vãn Mỹ và đưa quân Mỹ vào miền Nam lên đến hai vạn rưỡi vào cuối năm 1964.

Kế hoạch Johnson-Mac Namara gặp phải sức chống cự mãnh liệt của quân dân mà điển hình là chiến thắng Bình Giã (12.1964). Nơi đây, lần đầu tiên chủ lực quân giải phóng (đã được thành lập từ 15.2.1961) chủ động tiến công quân chủ lực ngụy liên tục sáu ngày đêm, diệt gọn hai tiểu đoàn cơ động và một chi đoàn xe bọc thép M.113, bắn rơi và bắn hỏng 37 máy bay. Chiến dịch Bình Giã là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược quan trọng làm phá sản "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam.

**CHÚC CÁC BẠN THÀNH CÔNG!**